

HỢP ĐỒNG VAY CẦM CỐ

Số _____, ngày _____

I. THÔNG TIN CÁC BÊN:

| | |
|---|--|
| Bên cho vay/ Bên nhận cầm cố: _____ Địa chỉ: _____ SĐT: _____ Email: hotro@doctordong.vn Đại diện bởi: _____ Chức vụ: _____ Sau đây gọi tắt là (" Bên cho vay ") | Bên vay/ Bên cầm cố: _____ Ngày sinh: _____ CMND số: _____ Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____ SĐT/Ví điện tử: _____ Email: _____ Số tài khoản: _____ Tại ngân hàng: _____ Chi nhánh: _____ Địa chỉ hiện tại: _____ Sau đây gọi tắt là (" Khách Hàng ") |
|---|--|

Xét rằng, Khách Hàng có nhu cầu vay tiền và cầm cố bằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Khách Hàng ("**Yêu Cầu Vay**").

Xét rằng, Bên cho vay có khả năng nhận cầm cố tài sản và cung cấp khoản vay theo **Yêu Cầu Vay** của Khách Hàng.

Do đó, Bên cho vay và Khách Hàng (sau đây gọi chung là "**các Bên**") đồng ý ký Hợp đồng vay cầm cố này (sau đây được gọi là "**Hợp Đồng**") với các điều khoản và điều kiện sau:

II. THÔNG TIN KHOẢN VAY:

- Số tiền vay: _____ VND
- Thời hạn vay: _____ ngày
- Phí Quản lý Khoản Vay: _____ VND/ngày
Phí Gia Hạn Khoản Vay: _____ VND/ngày
- Lãi suất: 1,66%/tháng

(sau đây gọi là "**Khoản Vay**")

III. THÔNG TIN TÀI SẢN CẦM CỐ:

Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán Khoản Vay quy định tại Mục II của Hợp Đồng này, Khách Hàng đồng ý cầm cố và Bên cho vay đồng ý nhận cầm cố tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Khách Hàng với các thông tin tài sản như sau:

Loại Tài sản: _____ Nhân hiệu: _____

(sau đây gọi là "**Tài sản cầm cố**")

Các Bên xác nhận Tài sản cầm cố đã được chuyển giao cho Bên cho vay hợp lệ vào thời điểm Khách Hàng đồng ý Hợp Đồng.

IV. QUY ĐỊNH CHUNG:

- Các Bên đồng ý rằng Hợp Đồng này có hiệu lực đầy đủ khi xảy ra các sự kiện sau: (i) Khách Hàng đã đồng ý với các nội dung của Hợp Đồng này được cung cấp cho Khách Hàng khi Khách Hàng thực hiện Yêu Cầu Vay; và (ii) Bên cho vay chấp thuận Yêu Cầu Vay của Khách Hàng bằng việc gửi Thông Báo Đến Khách Hàng (như được định nghĩa tại Khoản 1.5 Mục V) qua tin nhắn đến số điện thoại và/hoặc qua email mà Khách Hàng đã đăng ký với Bên cho vay; và (iii) Bên cho vay không nhận được Yêu cầu hủy Khoản Vay theo quy định tại Khoản 2 Mục này. Khoản Vay sẽ được giải ngân cho Khách Hàng theo phương thức quy định tại Khoản 1.10 Mục

V. Bằng việc giao kết Hợp Đồng theo quy định tại Khoản này, Khách hàng theo đây xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý, chịu sự ràng buộc pháp lý đối với Hợp Đồng này cũng như tất cả các nội dung, hình thức thể hiện trong các văn bản được Bên cho vay / Đối tác do Bên cho vay chỉ định gửi cho Khách Hàng thông qua Phương thức Đăng Ký Giao Dịch.

- 2 Khách Hàng có quyền từ chối nhận Khoản Vay nêu tại Khoản 1 Mục này (“**Yêu cầu hủy Khoản Vay**”) theo cách thức sau: (i) trong vòng 01 ngày kể từ ngày nhận được Thông Báo Đến Khách Hàng về việc chấp thuận Khoản Vay của Bên cho vay, Khách Hàng gọi điện thoại cho Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng để yêu cầu từ chối việc giao kết Hợp Đồng hoặc thực hiện theo hướng dẫn trong email được Bên cho vay gửi cho Khách Hàng theo Khoản 1 Mục này; và (ii) Khách Hàng hoàn trả lại Khoản Vay đã được giải ngân cho Khách Hàng (trong trường hợp Khoản Vay đã được giải ngân) vào tài khoản ngân hàng của Bên cho vay ghi tại phần đầu của Hợp Đồng này trong vòng 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận được khoản giải ngân. Nếu Bên cho vay không nhận được Yêu cầu hủy Khoản Vay trong thời gian quy định, các Bên hiểu và đồng ý rằng Hợp Đồng này đã phát sinh hiệu lực đầy đủ và ràng buộc nghĩa vụ đối với các Bên.
- 3 Hợp Đồng được chấm dứt khi các Bên đã hoàn tất nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này. Theo đó, Tài sản cầm cố sẽ tự động được giải toả khỏi nghĩa vụ bảo đảm theo Hợp Đồng này mà không phải ký thêm bất kỳ tài liệu nào khác; (ii) Tài sản cầm cố được xem là đã hoàn trả lại cho Khách Hàng vào thời điểm Khoản Vay đã tất toán tại Bên cho vay.
- 4 Hợp Đồng là thỏa thuận của các Bên về việc vay và cầm cố tài sản, bao gồm Điều Khoản và Điều Kiện Chung là một phần đính kèm và không thể tách rời của Hợp Đồng.

THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN BÊN CHO VAY

KHÁCH HÀNG

Họ và Tên: _____

Xã nhận Yêu Cầu Vay bằng mã OTP: _____

Xác nhận vào ngày: _____

V. PHẦN ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CHUNG (HỢP ĐỒNG VAY CẦM CỐ)

1 Định nghĩa

- 1.1. **Bên cho vay** là công ty có thông tin như nêu tại Mục I của Hợp Đồng này.
- 1.2. **Khách Hàng** là cá nhân có thông tin như nêu tại Mục I của Hợp Đồng này.
- 1.3. **Số tiền vay** là khoản tiền bằng đồng Việt Nam do Bên cho vay cấp cho Khách Hàng như nêu tại Mục II của Hợp Đồng này.
- 1.4. **Hợp Đồng** là Hợp Đồng này gồm 2 (hai) phần bên dưới và các phụ lục, thỏa thuận, văn bản sửa đổi, bổ sung được Khách Hàng và Bên cho vay đồng ý.
 - (1) Phần Hợp đồng vay và cầm cố.
 - (2) Phần Điều Khoản và Điều Kiện Chung.
- 1.5. **Thông Báo Đến Khách Hàng** có nghĩa là các thông báo/ chấp thuận/ xác nhận (tùy từng trường hợp) hợp lệ do Bên cho vay gửi cho Khách Hàng liên quan đến Hợp Đồng này, được thực hiện qua hình thức tin nhắn từ tổng đài của Bên cho vay (hoặc đối tác của Bên cho vay) và/hoặc gọi điện thoại từ Trung tâm dịch vụ khách hàng số 1900633956 (hoặc số điện thoại khác được cập nhật trong từng thời điểm) (“**Trung Tâm Dịch Vụ Khách Hàng**”) đến số điện thoại của Khách Hàng như được quy định tại Hợp Đồng này (“**Điện Thoại Đăng Ký**”) và/hoặc gửi thư điện tử (email) đến địa chỉ thư điện tử của Khách Hàng quy định tại Hợp đồng này (“**Email Đăng Ký**”) và/hoặc bằng hình thức khác mà Bên cho vay cho là phù hợp. Khách Hàng theo đây xác nhận chấp thuận chịu sự ràng buộc và tuân thủ theo các Thông Báo Đến Khách Hàng trong mọi trường hợp. Thông Báo Đến Khách Hàng là phần không tách rời của Hợp Đồng này và có thể được thực hiện bởi và/hoặc thông qua các bên cung cấp dịch vụ, các đối tác do Bên cho vay chỉ định trong từng thời kỳ và có giá trị ràng buộc các Bên. Trong trường hợp Thông Báo Đến Khách Hàng vì lý do nào đó có thể có một hoặc một vài thông tin bị lỗi và/hoặc sai sót, Bên cho vay bảo lưu quyền đính chính, chỉnh sửa lại thông tin đó bằng việc gửi một Thông Báo Đến Khách Hàng khác trong vòng 7 Ngày Làm Việc sau đó.
- 1.6. Số tiền vay, Thời hạn vay và Phí Quản lý Khoản Vay quy định tại Mục II của Hợp Đồng là dựa trên Yêu Cầu Vay của Khách Hàng và có thể được thay đổi tùy thuộc vào sự chấp thuận hoặc quyết định của Bên cho vay. Khách Hàng đồng ý vô điều kiện với Số tiền vay, Thời hạn vay và Phí Quản lý Khoản Vay được Bên cho vay thông báo đến Khách Hàng thông qua Thông Báo Đến Khách Hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên cho vay nhận được Yêu Cầu Vay của Khách Hàng.
- 1.7. **Tiền lãi** là khoản tiền Khách Hàng thanh toán cho Bên cho vay.
- 1.8. **Khoản Nợ** là khoản tiền mà Khách Hàng có nghĩa vụ thanh toán cho Bên cho vay, tại bất kỳ thời điểm nào, sẽ bằng tiền chưa thanh toán, phí, phạt chưa thanh toán tại thời điểm đó.
- 1.9. **Phí Quản lý Khoản Vay** là khoản phí mà Khách Hàng phải thanh toán cho Bên cho vay cho những dịch vụ liên quan đến Khoản Vay do Bên cho vay cung cấp cho Khách Hàng bao gồm nhưng không giới hạn việc quản lý và duy trì Khoản Vay; các công việc khác liên quan Tài sản cầm cố bao gồm không giới hạn việc thẩm định, định giá Tài sản cầm cố, giám sát quản lý Tài sản cầm cố. Phí Quản lý Khoản Vay được thu đối với mỗi Khoản vay được giải ngân thành công cho Khách Hàng. Phí Quản lý Khoản Vay sẽ được tính dựa trên Số tiền vay và Thời hạn vay và được tính vào ngày đầu tiên của Thời hạn vay. Phí Quản lý Khoản Vay không được hoàn trả lại trong bất kỳ trường hợp nào, kể cả khi Khoản Vay được thanh toán trước hạn.
- 1.10. **Ngày Giải Ngân** là ngày Bên cho vay chuyển Số tiền vay vào tài khoản của Khách Hàng theo thông tin quy định tại Mục I của Hợp đồng này hoặc ngày Bên cho vay chuyển tiền cho Đại Lý Thanh Toán. Trong trường hợp Bên cho vay giải ngân thông qua Đại Lý Thanh Toán, Khách Hàng sẽ nhận được Thông Báo Đến Khách Hàng quy định về điều này. Trong vòng 4 ngày kể từ ngày nhận được Thông Báo Đến Khách Hàng, nếu Khách Hàng không tiến hành nhận Số tiền vay, Bên cho vay có quyền huỷ bỏ hoặc thu hồi Số tiền vay vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần thông báo trước.
- 1.11. **Phương Thức Đăng Ký Giao Dịch** là phương thức để nhận/gửi văn bản liên quan đến việc

giao kết Hợp Đồng này bao gồm nhưng không giới hạn các hình thức như điện thoại, tin nhắn, email... theo các thông tin Khách Hàng đã cung cấp tại Mục I của Hợp Đồng này. Theo đó, bất kỳ Thông Báo Đến Khách Hàng hoặc bất kỳ thông báo nào do Bên cho vay và/hoặc bên thứ ba do Bên cho vay chỉ định gửi tới Khách Hàng liên quan đến Hợp Đồng này bằng Phương Thức Đăng Ký Giao Dịch sẽ được coi là đã gửi cho Khách Hàng kể từ thời điểm khi cuộc điện thoại/tin nhắn/thư điện tử (email) đã được gửi đến Khách Hàng.

- 1.12. **Mã OTP** là mật khẩu sử dụng một lần được cung cấp từ hệ thống của Bên cho vay/Đối tác của Bên cho vay cho Khách Hàng qua tin nhắn đến số Điện Thoại Đăng Ký khi Khách Hàng thực hiện Yêu Cầu Vay. Khách Hàng đồng ý rằng, việc xác nhận Mã OTP có nghĩa là Khách Hàng đã đồng ý với các nội dung của Hợp Đồng này khi thực hiện Yêu Cầu Vay như quy định tại Khoản 1 Mục IV của Hợp Đồng này.

2 **Phương thức thanh toán cho Bên cho vay:**

- 2.1 Khoản Vay sẽ được Khách Hàng thanh toán thông qua bên cung cấp Dịch vụ Thanh toán được Bên cho vay chỉ định theo từng thời kỳ ("**Đại Lý Thanh Toán**"). Phí thanh toán khoản vay có thể sẽ được áp dụng đối với Khách Hàng khi thực hiện thanh toán Khoản Vay thông qua Đại Lý Thanh Toán ("**Phí Thanh Toán**") theo quy định của Đại Lý Thanh Toán.
- 2.2 Nhằm hỗ trợ Khách Hàng thực hiện thanh toán đúng hạn, Bên cho vay hoặc đối tác của Bên cho vay có thể gọi điện và/hoặc nhắn tin cho Khách Hàng để nhắc Khách Hàng về ngày đến hạn thanh toán. Nếu Khách Hàng không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, Bên cho vay có thể gọi điện và/hoặc nhắn tin cho Khách Hàng và/hoặc các số điện thoại khác để yêu cầu Khách Hàng thanh toán.

3 **Chuyển nhượng hoặc chuyển giao hoặc thế chấp Khoản Nợ**

- 3.1 Khách Hàng đồng ý rằng, theo quy định của pháp luật, Bên cho vay có quyền chuyển nhượng hoặc chuyển giao, trên cơ sở truy đòi hoặc không truy đòi, Khoản Nợ cùng với tất cả các quyền và nghĩa vụ có liên quan cho bên thứ ba ("**Bên Nhận Chuyển Nhượng**") khi pháp luật có yêu cầu hoặc để thực hiện việc xử lý nợ theo quy trình xử lý nợ của Bên cho vay hoặc trong trường hợp sáp nhập, mua bán công ty.
- 3.2 Khách Hàng đồng ý rằng, Bên cho vay có quyền thế chấp Khoản Nợ cùng với tất cả các quyền và nghĩa vụ có liên quan cho bên thứ ba được phép nhận thế chấp Khoản Nợ đó theo quy định của pháp luật Việt Nam ("**Bên Nhận Thế Chấp**").
- 3.3 Khách Hàng cam kết sẽ hợp tác với Bên Nhận Chuyển Nhượng trong việc thực hiện thanh toán Khoản Nợ.

4 **Cam kết và bảo đảm**

- 4.1 Khách Hàng xác nhận tất cả thông tin cung cấp cho Bên cho vay (i) thuộc quyền quản lý, sử dụng, sở hữu của Khách Hàng; (ii) là chính xác, hợp pháp và không có thông tin nào bị che giấu hoặc bị làm sai lệch.
- 4.2 Khách Hàng hoàn toàn nhận thức được rủi ro bao gồm nhưng không giới hạn lỗi về bảo mật/riêng tư, thực hiện sai và/hoặc bị giả mạo khi lựa chọn Phương Thức Đăng Ký Giao Dịch để nhận/gửi văn bản liên quan đến việc ký kết Hợp Đồng với Bên cho vay.
- 4.3 Tất cả văn bản giao dịch liên quan đến việc vay vốn với Bên cho vay được Khách Hàng nhận/gửi đến Bên cho vay theo Phương Thức Đăng Ký Giao Dịch phù hợp với các thông tin nêu tại Hợp Đồng này có giá trị ràng buộc và hiệu lực pháp lý ngay cả khi Bên cho vay không nắm giữ bản gốc của các chứng từ này.
- 4.4 Khách Hàng cam kết nhận nợ vô điều kiện đối với Số tiền vay trong trường hợp Bên cho vay đã giải ngân cho Khách Hàng theo các hình thức tại Hợp Đồng.
- 4.5 Khách Hàng cam kết cung cấp bản gốc tài liệu liên quan đến việc vay vốn với Bên cho vay khi được Bên cho vay yêu cầu. Nếu có mâu thuẫn giữa bản gốc của các tài liệu và bản mà Bên cho vay đã nhận trước đó theo đúng Phương Thức Đăng Ký Giao Dịch, bản Bên cho vay đã nhận được ưu tiên áp dụng và Khách Hàng phải hoàn tất các thủ tục hoàn thiện theo yêu cầu của Bên cho vay.
- 4.6 Tài sản cầm cố thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Khách Hàng, hiện không có tranh chấp, không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật; có nguồn gốc hợp

pháp để được cầm cố theo Hợp Đồng này và hiện đang không được thế chấp, cầm cố, bảo lãnh ở bất kỳ nơi nào khác cho bất cứ bên thứ ba nào.

- 4.7 Trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng, Bên cho vay được quyền cho thuê, cho mượn, khai thác công dụng Tài sản cầm cố, hưởng hoa lợi, lợi tức từ Tài sản cầm cố và không phải trả lại cho Khách Hàng hoa lợi, lợi tức thu được từ Tài sản cầm cố khi Hợp Đồng này chấm dứt.
- 4.8 Việc giao kết Hợp Đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc.
- 4.9 Trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng, Khách Hàng có trách nhiệm ngay lập tức thông báo cho Bên cho vay bất kỳ thay đổi nào về thông tin đã được cung cấp cho Bên cho vay theo quy định tại Mục I của Hợp Đồng này. Khách Hàng hiểu và đồng ý rằng, trong trường hợp có sự khác biệt thông tin của Khách Hàng thể hiện trên Hợp Đồng và giấy tờ do Khách Hàng cung cấp, Bên cho vay được quyền cập nhật/điều chỉnh thông tin trên Hợp Đồng phù hợp với thông tin trên các giấy tờ và các Bên không cần phải ký văn bản điều chỉnh thông tin.
- 4.10 Khách Hàng cam kết thanh toán đúng hạn và đầy đủ Khoản Nợ cho Bên cho vay theo Hợp Đồng này và/hoặc các thỏa thuận khác, tùy từng thời điểm.
- 4.11 Bên cho vay có quyền yêu cầu Khách Hàng cung cấp và/hoặc bổ sung và/hoặc xuất trình bằng chứng về quyền sở hữu của Khách Hàng và/hoặc nguồn gốc đối với Tài sản cầm cố theo quy định của pháp luật, cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc vào bất kỳ thời điểm nào mà Bên cho vay cho là phù hợp.
- 4.12 Khi Bên cho vay thực hiện Thông Báo Đến Khách Hàng bằng phương thức gọi điện thoại, cuộc gọi này sẽ được ghi âm lại và được xem là cơ sở xác định hiệu lực của Hợp Đồng này và có giá trị ràng buộc đối với các Bên.
- 4.13 Trong trường hợp Khách Hàng vi phạm nghĩa vụ thanh toán và/hoặc bất kỳ điều khoản nào theo Hợp Đồng này, Bên cho vay có quyền, sử dụng các biện pháp và thủ tục pháp lý cần thiết để yêu cầu Khách Hàng thanh toán theo các quy định của pháp luật và/hoặc xử lý Tài sản cầm cố theo một trong các hình thức sau: cho thuê, sử dụng, bán (không qua thủ tục đấu giá) Tài sản cầm cố hoặc cho phép bên thứ ba khai thác và sử dụng Tài sản cầm cố mà không cần ý kiến chấp thuận của Khách Hàng.

5 **Hoàn trả Khoản Nợ**

- 5.1 Khoản Nợ phải được thanh toán đầy đủ bằng tiền đồng Việt Nam vào ngày đến hạn thanh toán.
- 5.2 Nếu số tiền Bên cho vay nhận được từ Khách Hàng vượt quá khoản tiền phải thanh toán, khoản vượt quá mà Bên cho vay nhận được tính tới thời điểm chấm dứt Hợp Đồng, sau khi trừ tất cả các nghĩa vụ của Khách Hàng tính đến thời điểm đó, sẽ được hoàn trả cho Khách Hàng khi chấm dứt Hợp Đồng sau khi nhận được yêu cầu từ Khách Hàng.
- 5.3 Bất kỳ khoản thanh toán Bên cho vay nhận được từ Khách Hàng sẽ được dùng để thanh toán Khoản Nợ của Khách Hàng theo thứ tự ưu tiên như sau: (i) tiền lãi; (ii) Phí Quản lý Khoản Vay; (iii) các khoản phải thanh toán cho bên thứ ba; (iv) Số tiền vay phải trả cho kỳ thanh toán đến hạn; (v) Phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán; và (vi) các khoản khác đến hạn phải thanh toán khác.

6 **Trả nợ trước thời hạn, gia hạn Khoản Vay hoặc thay đổi kế hoạch thanh toán theo yêu cầu của Khách Hàng**

- 6.1 Với điều kiện là thời gian vay đã vượt quá một nửa của Thời hạn vay (trong mọi trường hợp không sớm hơn 7 ngày) và được sự chấp thuận trước của Bên cho vay, Khách Hàng có quyền thanh toán Khoản Nợ trước thời hạn quy định bằng việc thanh toán một lần cho Bên cho vay ("**Trả Nợ Trước Thời Hạn**") các khoản tiền còn phải thanh toán.
- 6.2 Khi có chấp thuận trước của Bên cho vay, Khách Hàng được quyền thay đổi kế hoạch thanh toán theo quy định pháp luật.
- 6.3 Khi có chấp thuận trước của Bên cho vay, Khách Hàng được quyền gia hạn thời gian thanh toán Khoản Vay thêm 30 ngày. Trong trường hợp này, Khách Hàng phải thanh toán cho Bên cho vay khoản thanh toán để gia hạn Khoản Vay, bao gồm (i) 20% của Số tiền vay chưa thanh toán và (ii) Phí Gia Hạn Khoản Vay.

7 **Phạt vi phạm cam kết**

Nếu Khách Hàng vi phạm các nghĩa vụ thanh toán và/hoặc bất kỳ điều khoản nào được quy định tại Hợp Đồng này, ngoài việc phải thanh toán cho Bên cho vay khoản tiền phải thanh toán, Khách Hàng sẽ phải thanh toán cho Bên cho vay khoản phạt bằng _____ VNĐ cho mỗi lần vi phạm. Khoản tiền phạt này sẽ tiếp tục áp dụng cho lần vi phạm tiếp theo nếu Khách Hàng thanh toán sau ngày 11 kể từ ngày đến hạn thanh toán theo thỏa thuận.

8 **Chuyển giao thông tin**

Trong thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng, Bên cho vay có thể thu thập và sử dụng các dữ liệu thông tin cá nhân của Khách Hàng nhằm mục đích thực hiện Hợp Đồng này và nhằm các mục đích khác, bao gồm (i) việc Bên cho vay thông tin, chào bán đến Khách Hàng các sản phẩm, dịch vụ mới, các thông tin quảng cáo, khuyến mại... của Bên cho vay để Khách Hàng có được thông tin và cơ hội tham gia vào các sản phẩm, dịch vụ này; (ii) đối chiếu và thu thập thông tin của Khách Hàng trên các trang mạng xã hội. Khách Hàng đồng ý rằng Bên cho vay có thể tiết lộ dữ liệu thông tin cá nhân của Khách Hàng cho các chi nhánh, công ty con, công ty liên kết và những thành viên khác của các thành viên góp vốn của Bên cho vay. Bên cho vay có thể tiết lộ dữ liệu thông tin cá nhân của Khách Hàng cho các nhà thầu và bên thứ ba, bao gồm nhưng không giới hạn các bên môi giới, bên bảo hiểm và bên xử lý dữ liệu (dù là trong hay ngoài lãnh thổ Việt Nam), và cho các cơ quan chức năng liên quan, và các tổ chức nhận chuyển nhượng Khoản Nợ theo quy định tại Hợp Đồng này.

9 **Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp**

9.1 Hợp Đồng được ký kết giữa Khách Hàng và Bên cho vay sẽ được điều chỉnh theo Pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Bất cứ thay đổi nào liên quan đến Hợp Đồng phải được sự chấp thuận của các Bên.

9.2 Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng sẽ được giải quyết tại Tòa án quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.